TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:141/2023/HS-PT
Ngày 29/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**
Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLPT-HS ngày 06/7/2023 đối với bị cáo Đặng Công Hải và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- ***Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:***

1/ Nguyễn Viết D, sinh năm 1997 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Hồ Thị T; có vợ (Huỳnh Thị T) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2/ Trương Đăng V, sinh năm 1976 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 53, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T và bà Đặng Thị T; có vợ (Nguyễn Bình Phương Hoài V) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/4/2001 bị TAND Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; bị bắt tạm giam ngày 22/02/2023, có mặt.

3/ Lê Thanh M, sinh năm 1976 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động

phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Q và bà Nguyễn Thị B; có vợ (Lê Thị Thúy H) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014, bị TAND H.Thăng Bình, T.Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù nhưng hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Năm 2015, bị TAND H.Krông Pắk, T.Đắk Lắk xử phạt 7 tháng tù giam, tổng hợp 16 tháng tù về tội "Đánh bạc"; bị bắt tạm giam ngày 12/01/2023, có mặt.

4/ Nguyễn Khắc D, sinh năm 1988 tại Gia Lai; nơi cư trú: tổ 3 thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc L và bà Nguyễn Thị B; có vợ (Lê Thị Ngọc Diệp L) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/5/2017 bị TAND H.Ia Grai, T.Gia Lai xử phát 6 tháng tù, cho hưởng án treo (đã được xoá án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2023, có mặt.

5/ Đặng Công H, sinh năm 1988 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K46/01 đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công M và bà Phạm Thị Bích L; có vợ (Lê Thị M) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Hòa sơn kể từ ngày 02/02/2023, có mặt.

6/ Trương Công H, sinh năm 1994 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 63 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công X và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 10/01/2023, có mặt.

7/ Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị L; có vợ (Trương Thị T) và 03 con; tiền án: Ngày 26/9/2019, bị TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 21 tháng tù về tội "Đánh bạc" (BA số 157/HSPT). Ra trại ngày 11/4/2021 (GCN số 318 của Trại giam Bình Điền); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/1996, bị TAND T.QNĐN xử phạt 5 năm tù về tội "Trộm cắp" (BS số 164/HSST). Ngày 27/12/2013, bị TAND TP.Đà Nẵng xử phạt 9 tháng tù về tội "Đánh bạc" (BA 272/HSPT); bị bắt tạm giam ngày 22/6/2022, có mặt.

8/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn 1 xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Y; có vợ (Lương Thị Bích L) và 02 con; tiền án: Ngày 18/12/2020, bị TAND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 20.000.000đ về tội "Đánh bạc"; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2022, có mặt.

9/ Bùi Đức N, sinh năm 1968 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: số 47L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức B và bà Đặng Thị H; có vợ (Đỗ Thị Ngọc H) và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/10/2002 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (BA số 740/PTHS). Ngày 07/7/2011 bị Tòa án nhân dân TP.Đà Nẵng xử phạt 3 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (BA số 133/HSPT). Ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Hành vi ngày 15/3/2022); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2023, có mặt.

10/ Phan Tài D, sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi cư trú: tổ 1 thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Cảnh T và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

11/ Võ Như L, sinh năm 1987 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, thanh phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C và bà Lê Thị T; có vợ (Huỳnh Thị M) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/8/2018, bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2023, có mặt.

12/ Lê Đình S, sinh năm 1991 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: 18/27 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị Hoài T; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

13/ Phan Khắc Quang L, sinh năm 1985 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá P và bà Huỳnh Thị Q; có vợ (Trần Thị H) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/4/2017, Công an huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt chính về hành vi "Đánh bạc"; bị bắt tạm giam ngày 12/01/2023, có mặt.

14/ Lê Như Q, sinh năm 1973 tại Quảng Nam; nơi cư trú: tổ 30 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chấn Q và bà Tôn Nữ Mỹ H; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

15/ Nguyễn Duy K, sinh năm 1994 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị L; có vợ (Đặng Thị H) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Như Q***: Bà Lê Thị Anh T, sinh năm 1970 (là chị ruột) và ông Nguyễn Gia P, sinh năm 1993 (là con ruột); cùng địa chỉ: số 38 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Phùng Minh S, Nguyễn Vũ H, Trần Nguyễn Chí P, Hà Văn D, Trương Phi C, Đặng Xuân H, Võ Văn N, Hồ Văn H, Trần Phước L, Trần Ngọc T, Phan D, Huỳnh Xuân K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 03/12/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phát hiện Đặng Công H, Phùng Minh S, Trương Đăng V, Nguyễn Vũ H, Trần Nguyễn Chí P, Hà Văn D, Trương Phi C, Trương Công H, Đặng Xuân H, Huỳnh Xuân K, Võ Như L, Lê Thanh M, Phan Khắc Quang L, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Trần Ngọc T, Bùi Đức N, Phan D, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh S, Trần Phước L, Hồ Văn H, Lê Đình S, Lê Như Q và Nguyễn Duy K đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại Phòng Meeting room tầng 22 Khách sạn Như Minh Plaza - Lô 2-A2 đường Phạm Văn Đồng thuộc hường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại hiện trường còn có mặt của Nguyễn Thị M, Trần Thị T, Phạm Thị B, Hồ Văn C, Nguyễn Văn T, Hồ Xuân K và Nguyễn Khắc D.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ tại hiện trường: 08 ảnh ghi hình ảnh sòng bạc ngày 27/11/2021 và 02/12/2021 trích xuất từ ĐTDĐ của Nguyễn Đăng V do V giao nộp; ***tại chiếu bạc:*** 55.245.000 đồng thu giữ của Đặng Xuân H; 03 viên súc sắc chơi bầu-cua bằng giấy; 01 bộ dĩa và chén bằng kim loại; 01 thảm bầu - cua (KT: 1,6x1,0m); 12 chiếc ghế nhựa; ***gần chiếu bạc:*** 03 bọc giấy màu vàng bên trong chứa nhiều súc xắc và thảm chơi bầu-cua, 01 bộ dĩa và chén bằng kim loại; 01 thiết bị lạ màu đen; 02 ổ đĩa cứng camera thu giữ của Lê Hoàng H.

Ngoài ra, lúc bắt quả tang có phát hiện một thiết bị màn hình nhưng đã bị thất lạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Vật chứng và tài sản tạm giữ của các đối tượng: Đặng Công H: 1.200.000 đồng. Phùng Minh S: 01 ĐTDĐ Iphone X, màu trắng và 1.300.000 đồng. Trương Đăng V: 01 ĐTDĐ Iphone 11, ví nâu, 8.100.000 đồng. Nguyễn Vũ H: 01 ĐTDĐ Iphone 6 và 7.000.000 đồng. Trần Nguyễn Chí P: 01 ĐTDĐ Iphone XS, xe mô tô Hon da, loai Air, BKS: 43C1-461.87, ví da đen và 11.000.000 đồng. Trương Phi C: 01 ĐTDĐ Masstel, 01 ĐTDĐ Vsmart và 01 xe Honda Eirblade BKS: 43C1-461.87. Trương Công H: 01 ĐTDĐ Nokia 105 và 800.000 đồng. Hà Văn D: 01 ĐTDĐ Iphone X. Đặng Xuân H: 01 ĐTDĐ Iphone 7, 01 ĐTDĐ Samsung, 01 ví màu nâu và 6.500.000 đồng. Võ Như L: 01 ĐTDĐ Nokia và 10.925.000 đồng. Huỳnh Xuân K: 01 ĐTDĐ Nokia, 01 ĐTDĐ OPPO, 01 ví da và

20.000.000 đồng. Phan Khắc Quang L: 01 ĐTDĐ Iphone 11 ProMax, ví đen và 20.000.000 đồng. Lê Thanh M: 01 ĐTDĐ Vivo, ví đen và 41.000.000 đồng. Phan Tài D: 01 ĐTDĐ Iphone X, ví đen và 50.000.000 đồng. Trần Phước L: 01 ĐTDĐ Nokia 1280, 01 xe mô tô Yamaha Exciter, BKS:92N1-477.18 và 16.600.000 đồng. Trần Ngọc T: 01 ĐTDĐ Iphone 12 và 15.400.000 đồng. Lê Đình S: 01 ĐTDĐ Iphone 13 Pro, 01 xe mô tô SH, BKS: 43C1-114.56 và 5.000.000 đồng. Bùi Đức N: 01 ĐTDĐ Samsung, 01 ĐTDĐ Nokia và 2.400.000 đồng. Hồ Văn H: 01 ĐTDĐ Iphone 12 ProMax, 01 ĐTDĐ XS Max và 450.000 đồng. Nguyễn Văn B: 01 ĐTDĐ Redmi, ví da xám và 33.000.000 đồng. Phan D: 01 ĐTDĐ Iphone 12 ProMax, 01 ví da và 18.000.000 đồng. Nguyễn Thanh S: 01 ĐTDĐ Nokia 1174. Lê Như Q: 01 ĐTDĐ Iphone XS Max, 01 ĐTDĐ Iphone 5 và 121.000.000 đồng. Nguyễn Duy K: 01 ĐTDĐ Realme, 01 ô tô Kia Sorento, BKS: 43A-389.74, 01 ví màu đen và 20.650.000 đồng. Nguyễn Thị Mỹ L: 01 ĐTDĐ Iphone 7Plus và 500.000 đồng. Trần Thị Thanh T: 01 ĐTDĐ Samsung M51 và 18.000.000 đồng. Phạm Thị Bích L: 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy. Hồ Văn C: 01 ĐTDĐ Iphone XSMax, 01 xe mô tô Honda Lead, BKS:43E1-322.29 và 27.000.000 đồng. Nguyễn Văn T: 01 ĐTDĐ Iphone 7 và 4.060.000 đồng. Hồ Xuân K: 01 ĐTDĐ Iphone XSMax, 01 xe ô tô Madaz3, BKS:92A-184.90 và 9.800.000 đồng. Nguyễn Khắc D (Gia Lai): 2.057.000 đồng. Hà Văn D tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng. Trương Đăng V tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính 139.000.000 đồng.

Tổng cộng: **666.487.000 đồng**, trong đó: Của các đối tượng: 611.242.000 đồng; tại chiếu bạc: 55.245.000 đồng, 35 chiếc ĐTDĐ, 02 chiếc xe ô tô và 04 chiếc xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng gần cuối tháng 11/2021, Đặng Công H, Phùng Minh S và Trương Đăng V (gọi tắt là nhóm tổ chức sòng bạc) bàn nhau thống nhất mở sòng bạc bằng hình thức "rung bầu cua" để thu lợi bất chính.

Để thực hiện, ngày 25/11/2021 Đặng Công H liên hệ với ông Lê Hoàng H (Phó giám đốc công ty TNHH thương mại & dịch vụ Như Minh-quản lý khách sạn Như Minh) và nhờ Trần Nguyễn Chí P ký Hợp đồng thuê phòng Meting room tầng 22 với giá 25.000.000đ/tháng để mở sòng bạc (mục đích sử dụng nêu trong hợp đồng là mở văn phòng kinh doanh bán hàng). Nhóm tổ chức sòng bạc phân công H và S chỉ huy chung, V quản lý tài chính, thuê Nguyễn Vũ H thu xâu, Trương Phi C và Hà Văn D giữ xe và hướng dẫn con bạc tại tầng hầm, Trương Công H hướng dẫn con bạc từ tầng 21 lên sòng bạc tại tầng 22, Trần Nguyễn Chí P phục vụ cơm nước cho nhóm.

Theo quy định của nhóm tổ chức sòng bạc, người cầm cái phải bỏ ra bàn ít nhất 50.000.000 đồng để người chỉ huy kiểm tra đồng ý mới được xóc cái.

Để thu hút con bạc, Đặng Công H, S, V gọi cho những người quen có nhu cầu đánh bạc thông báo thời gian, địa điểm và nhờ những người này giới thiệu cho những con bạc khác.

Bắt đầu từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 19 giờ từ ngày 26/11/2021 đến ngày bị bắt quả tang (03/12/2021), tại địa điểm trên, nhóm tổ chức sòng bạc bắt đầu mở sòng bạc. Các con bạc đến được Trương Phi C, Hà Văn D hướng dẫn vào tầng hầm bấm thang máy lên tầng 21, tại đây Trương Công H tiếp tục hướng dẫn lên phòng Meting room tầng 22 để đánh bạc. Khi con bạc đã nhiều, một trong các con bạc sẽ xin nhóm tổ chức cầm cái bằng cách đưa trên 50 triệu để Đặng Công H hoặc Phùng Minh S (chỉ huy) kiểm tra đủ điều kiện quy định thì H sẽ đưa dụng cụ (xúc xắc, chén, dĩa) cho người này cầm cái và tổ chức thu xâu con bạc 200.000đ/ca 60 phút, cầm cái 4 đến 6 triệu/ca 90 phút. Đến cuối giờ, Nguyễn Vũ H đưa tiền xâu cho Đặng Công H kiểm tra rồi đưa Trương Đăng V cất giữ, quản lý 139.000.000 đồng (V đã tự nguyện nộp) và ngày 03/12/2021 Nguyễn Vũ H còn thu được 2.000.000 đồng tiền xâu chưa đưa cho Trương Đăng V thì bị bắt. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính là 141.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 26/11/2021: Thu lợi bất chính 8.000.000 đồng; ngày 27/11/2021: Thu lợi bất chính 18.000.000 đồng; ngày 28/11/2021: Thu lợi bất chính 26.000.000 đồng; ngày 29/11/2021: Thu lợi bất chính 23.000.000 đồng; ngày 30/11/2021: Thu lợi bất chính 23.000.000 đồng; ngày 01/12/2021: Thu lợi bất chính 21.000.000 đồng; ngày 02/12/2021: Thu lợi bất chính 20.000.000 đồng; ngày 03/12/2021: Thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Cách "rung bầu cua" ăn tiền như sau: Dụng cụ thực hiện gồm 01 bàn (thảm) bên trên có in hình 6 con vật gồm: bầu, cua, tôm, cá, gà và nai, được trải trên một mặt phẳng, có 03 hột (xúc sắc) hình lục giác in 6 con vật trên. Khi chơi, có một người đứng ra cầm cái bỏ 03 hột (xúc sắc) vào dĩa dùng chén (tô) đậy lại và bắt đầu rung. Rung xong, người chơi có quyền đặt tiền vào ô có con vật mình chọn, người khác có thể dời tiền của người chơi ở ô đó sang ô khác và chịu trách nhiệm về việc dời này. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái mở chén (tô) ra, mặt trên của xúc sắc sẽ hiện thị hình con vật tương ứng trên các ô của thảm, người chơi đặt tiền ô nào có con vật mặt trên của xúc sắc là thắng và được người cầm cái chung tiền với tỉ lệ 1/1 (nếu nhiều ô có cùng 1 con vật sẽ được chung theo tỉ lệ tương ứng 2/1 hoặc 3/1).

Cũng với thời gian và địa điểm trên, nhiều con bạc đến đánh bạc, đã xác định được Đặng Xuân H, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thanh S, Lê Như Q, Võ Văn N, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Hồ Văn H, Trần Phước L, Trần Ngọc T, Bùi Đức N, Lê Đình S, Phan D, Huỳnh Xuân K và Nguyễn Duy K (cho vay) tham gia đánh bạc. Các bị can đều khai tham gia đánh bạc khoảng thời gian trên nhưng không nhớ thời điểm, ngày, số tiền, số lần tham gia. Trong các bị can này, các bị can Đặng Xuân H, Lê Thanh M (chung với Viết D), Nguyễn Viết D (chung với Thanh M), Nguyễn Thanh S (chung với Q), Lê Như Q (chung với Thanh S tỉ lệ 10%) Võ Văn N, Phan Tài D (chung với Khắc D), Nguyễn Khắc D (chung với Phan Tài D), thay phiên nhau cầm cái với số tiền tối thiểu phải bỏ ra trên bàn để cầm cái là 50.000.000 đồng, nhưng không xác định được số lần cầm cái của các bị can. Hết ca cầm cái,

các bị can này có thể tiếp tục cầm cái (nếu đủ điều kiện) hoặc tham gia đánh bạc (trừ Lê Như Q). Cụ thể:

1/ Đặng Xuân H: Ngày 03/12/2021 mang theo 66.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt H đang cầm cái và bị thu giữ 55.245.000 đồng tại chiếu bạc cùng 6.500.000 đồng trong túi. Ngoài ra, H còn khai nhận có tham gia cầm cái và đánh bạc ở 4, 5 lần khác những ngày trước đó nhưng không xác định được số tiền, số lần, thời điểm, ngày tham gia, H chỉ nhớ ngày 02/12/2021, H mang theo 50.000.000 đồng để đánh bạc thua hết. Đồng thời trước ngày bị bắt 3 ngày tại sòng bạc, H có vay của Lê Như Q 250.000.000 đồng với lãi xuất 2 triệu/ngày/100 triệu đến nay chưa trả và trước ngày vay 250 triệu, H có vay của Q 2 lần 150.000.000 đồng, ngày hôm sau H trả 150 triệu tiền gốc và 3 triệu tiền lãi, cả 3 lần vay này H đều vay của Q tại sòng bạc và sử dụng để đánh bạc. Như vậy có đủ căn cứ xác định H đã 4 lần tham gia đánh bạc, lần thứ 1 (không xác định chính xác giờ, ngày) với số tiền tối thiểu là 150.000.000 đồng (tiền vay của Q), lần thứ 2 ngày 01/12/2021 (trước ngày bị bắt 3 ngày) với số tiền tối thiểu là 250.000.000 đồng (tiền vay của Q), lần thứ 3 với số tiền tối thiểu là 50.000.000 đồng và lần thứ 4 là ngày bị bắt quả tang với số tiền tối thiểu là 66.500.000đ.

2/ Lê Thanh M: Ngày 03/12/2021 mang theo và sử dụng 41.000.000 đồng để đánh bạc, chưa thắng chưa thua thì bị bắt quả tang, thu giữ của M 41.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 28/11/2021 M mang theo 5.000.000 đồng đến đánh bạc thua hết đi về; ngày 29/11/2021 M mang theo 6.000.000 đồng đến đánh bạc thua hết đi về; ngày 30/11/2021 M mang theo 5.000.000 đồng đến đánh bạc thua hết đi về; ngày 01/12/2022 M mang theo 6.000.000 đồng đến đánh bạc thua hết đi về. Đồng thời, ngày 30/11/2021 hoặc ngày 01/12/2021, M có chung với Nguyễn Viết D tham gia cầm cái. Như vậy, có đủ căn cứ xác định M đã tham gia đánh bạc 5 lần, lần thứ 1 ngày 28/11/2021 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 ngày 29/11/2021 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 3 ngày 30/11/2021 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 4 (ngày 30/11/2021 hoặc ngày 01/12/2021) sử dụng số tiền 25.000.000 đồng = 50.000.000đ/2 (chung với Viết D cầm cái) để đánh bạc và lần thứ 5 ngày 03/12/2021 sử dụng số tiền 41.000.000 đồng để đánh bạc.

3/ Nguyễn Viết D: Lê Thanh M rủ Viết D ra sòng bạc tại KS Như Minh để đánh "bầu cua", D đã đến sòng 3 lần (2 lần đầu đi taxi cùng M, cả 3 lần đều không nhớ giờ, ngày, chỉ nhớ những ngày cuối tháng 11/2021), lần thứ 1 mang theo 25.000.000đ cùng với M cầm cái thua hết ra về, lần thứ 2 mang theo 4.000.000đ, lần thứ 3 mang theo 3.000.000đ để đánh bạc chưa đánh thì cải lộn với Phùng Minh S nên bỏ về. Như vậy có đủ căn cứ xác định Viết D đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 sử dụng số tiền 25.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 3 sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

4/ Nguyễn Thanh S nhiều lần đến sòng bạc, ngày 27/11/2021 đem theo 1.800.000 đồng đến đánh bạc thua hết và 01 lần chung với Lê Như Q cầm cái

nhưng không nhớ thời điểm, ngày. Ngày 03/12/2021, S lên sòng bạc để vay mượn tiền để đánh bạc nhưng chưa vay mượn được thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ căn cứ xác định Nguyễn Thanh S đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 (không xác định cụ thể được thời gian, lần chung với Q cầm cái) với số tiền tối thiểu là 45.000.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 3 ngày 03/12/2021 (không xác định được số tiền đánhbạc). Ngoài ra một số bị can khác còn tố cáo tại sòng bạc Nguyễn Thanh S đã vay của Q 2 lần với số tiền khoảng 30.000.000 đồng để đánh bạc nhưng cả Thanh S và Q không thừa nhận nên không đủ căn cứ để kết luận.

5/ Lê Như Q: Lên sòng bạc tại KS Như Minh 03 lần đều với mục đích đòi nợ Phùng Minh S (nhưng không đòi được), lần thứ 1 ở sòng bạc khoảng 2 giờ, lần thứ 2 ở sòng bạc khoảng 1 giờ (cả 2 lần đều không nhớ giờ ngày cụ thể), lần thứ 3 khoảng 14 giờ ngày 03/12/2021, Q mang theo 121.000.000đ đến sòng bạc cho đến khi bị bắt quả tang thu giữ của Q 121.000.000 đồng. Trong khi đó, tại sòng bạc Đặng Xuân H vay của Q 400.000.0000 đồng, Hồ Văn H vay Q 150.000.000 đồng với lãi xuất 2triệu/100 triệu và Nguyễn Thanh S cũng đã thừa nhận Q có góp tỉ lệ 10% để Thanh S cầm cái như đã nêu trên. Nội dung này đã được Đặng Xuân H, Hồ Văn H, Đặng Công H, Nguyễn Vũ H, Phùng Minh S và một số bị can khác xác nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Q đã nhiều lần cho Đặng Xuân H, Hồ Văn H vay tổng số tiền là 550.000.000 đồng để đánh bạc và 1 lần (không xác định được giờ, ngày cụ thể) Q đã sử dụng số tiền tối thiểu là 5.000.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra một số bị can khác còn tố cáo tại sòng bạc Q đã cho Nguyễn Thanh S 2 lần với số tiền khoảng 30.000.000 đồng để đánh bạc nhưng cả Thanh S và Q không thừa nhận nên không đủ căn cứ để kết luận.

Riêng hành vi cho vay lãi nặng của Lê Như Q, đề nghị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 232/KLGĐ ngày 09/3/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung – Bộ Y tế kết luận: Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và hiện tại Lê Như Q hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

6/ Võ Văn N: Ngày 27/11/2021 mang theo 50.000.000 đồng để đánh bạc, N cầm cái thua 46 triệu , bỏ xâu 2 triệu, còn 2 triệu N tiếp tục đánh bạc khi Phan Tài D cầm cái, thua hết N đi về. Như vậy, có đủ căn cứ xác định N đã tham gia đánh bạc 2 lần trong cùng ngày 27/11/2021, lần thứ 1 sử dụng số tiền 50.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 cùng ngày sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc khi D cầm cái.

7/ Phan Tài D: Khoảng cuối tháng 11/2021, Nguyễn Khắc D rủ D ra Đà Nẵng đến sòng bạc tại KS Như Minh để đánh "bầu cua", D đồng ý. Đến Đà Nẵng Khắc D và Tài D thuê khách sạn (không nhớ địa chỉ) nghỉ. Tài D đã cùng Khắc D đến sòng 3 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 (có hình ảnh) mang theo bao nhiêu Tài D không nhớ để đánh bạc thua hết 10.000.000đ thì cải lộn nên bỏ về; lần thứ 2 (không nhớ thời điểm, ngày tham gia) mang theo 50.000.000đ góp với Khắc D

cầm cái thua hết (Tài D rung còn Khắc D chung tiền); lần thứ 3 ngày 03/12/2021 mang theo 50.000.000đ để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của Tài D 50.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Tài D đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 (không xác định được số tiền sử dụng), lần thứ 2 (không xác định cụ thể được thời gian) góp 50.000.000 đồng cùng Khắc D để đánh bạc và lần thứ 3 ngày 03/12/2021 sử dụng số tiền 50.000.000 đồng để đánh bạc.

8/ Nguyễn Khắc D: Tương tự Phan Tài D, thông tên Trọng quen biết ngoài xã hội, Khắc D biết tại KS Như Minh có sòng bạc đánh "bầu cua" nên khoảng cuối tháng 11/2021 Khắc D rủ Tài D ra Đà Nẵng đến sòng bạc tại KS Như Minh để đánh "bầu cua". Đến Đà Nẵng Khắc D và Tài D thuê khách sạn (không nhớ địa chỉ) nghỉ. Khắc D đã cùng Tài D đến sòng 3 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 cùng Tài D đến sòng bạc nhưng không đánh; lần thứ 2 (không nhớ thời điểm, ngày tham gia) góp cùng Tài D đến sòng bạc đánh và cầm cái thua hết 50.000.000 đồng (Tài D rung còn Khắc D chung tiền) nên bỏ về Gia Lai; lần thứ 2 chiều ngày 03/12/2021 Khắc D xuống lại Đà Nẵng mang theo 2.057.000 đồng đến thẳng sòng bạc để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ căn cứ xác định Khắc Duy đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 (không xác định cụ thể được thời gian) góp 50.000.000 đồng cùng Tài D để đánh bạc và lần thứ 2 ngày 03/12/2021, sử dụng số tiền 2.057.000 đồng để đánh bạc.

9/ Võ Như L: Ngày 03/12/2021 mang theo 11.425.000 đồng để đánh bạc, đánh hết 500.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ của L 10.945.000 đồng. Ngoài ra, L còn khai nhận có tham gia đánh bạc những ngày trước đó nhưng không xác định được số tiền, số lần, thời điểm, ngày tham gia. Đồng thời, ngày 01/12/2021 tại sòng bạc L còn vay của Nguyễn Duy K 20.000.000 đồng với lãi xuất 10% để đánh bạc Như vậy có đủ căn cứ xác định L đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 ngày 01/12/2021 L đã đánh bạc với số tiền tối thiểu là 20.000.00 dồng (vay của K), lần thứ 2 ngày 03/12/2021 L đã sử dụng để đánh bạc với số tiền là 11.425.000 đồng (BL: 720-739, 883-886, 934, 1041, 1537-1538).

10/ Nguyễn Văn B đến sòng bạc 3 lần, lần thứ 1 đến đòi nợ Phùng Minh S, lần thứ 2 mang theo 3.000.000 đồng để đánh thua hết (lần 1 và 2 không nhớ thời điểm, ngày tham gia), lần thứ 3 ngày 03/12/2021 mang theo 33.000.000 đồng đi cùng Phan Khắc Quang L đến sòng bạc để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang. Như vậy có đủ căn cứ xác định B đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 (không xác định được thời gian) sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 ngày 03/12/2021 sử dụng số tiền 33.000.000 đồng để đánh bạc.

11/ Phan Khắc Quang L: Ngày 03/12/2021 mang theo và sử dụng 20.000.000 đồng để đánh bạc, chưa thắng chưa thua thì bị bắt quả tang thu giữ của L 20.000.000 đồng. Ngoài ra, L còn khai nhận ngày 01/12/2021 đến sòng bạc để đánh bạc (không nhớ mang theo bao nhiêu) nhưng đến trễ sòng tan nên không tham gia. Như vậy có đủ căn cứ xác định L đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 chưa đánh thì sòng tan, lần thứ 2 ngày 03/12/2021 L đã sử dụng để đánh bạc với số tiền là 20.000.000 đồng.

12/ Hồ Văn H thường xuyên đến sòng bạc nhưng chỉ đánh bạc 02 lần, lần thứ nhất 1 (không nhớ thời điểm, ngày tham gia) đến vay của Lê Như Q 150.000.000 đồng (lãi xuất 2 triệu đồng/ngày/100 triệu) để đánh bạc, thua hết 1.000.000 đồng thì có việc nhà nên đi về, ngày hôm sau H đến sòng bạc trả cho Q 150.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Lần thứ 2 vào ngày 02/12/2021, H khai đến sòng bạc sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc thua hết, ngày 03/12/2021, H mang theo 450.000 đồng để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt. Như vậy có đủ căn cứ xác định H đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 (không xác định cụ thể được thời gian) sử dụng số tiền tối thiểu là 150.000.000 đồng (vay của Q) để đánh bạc, lần thứ 2 ngày 02/12/2021 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 3 ngày 03/12/2021 sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc.

13/ Trần Phước L thường xuyên đến sòng bạc, ngày 02/12/2021 sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, ngày 03/12/2021 L mang theo và sử dụng 16.600.000 đồng đến sòng bạc để đánh bạc nhưng chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của L 16.600.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định L tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 ngày 02/12/2021 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 2 sử dụng số tiền 16..600.000 đồng để đánh bạc.

14/ Trần Ngọc T: Cùng với Phan D, Trần Phước L và Lê Đình S đến sòng bạc tại KS Như Minh đánh bạc 03 lần (lần thứ 1 và 2 không nhớ giờ ngày cụ thể), lần thứ 1 mang theo và đánh thua hết 5.000.000đ, lần thứ 2 mang theo và đánh thua hết 9.000.000đ, lần thứ 3 ngày 03/12/2021 mang theo 15.400.000đ để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của T 15.400.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định T đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, lần thứ 2 sử dụng số tiền 9.000.000 đồng và lần thứ 3 để đánh bạc số tiền 16.400.000 đồng để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt.

15/ Bùi Đức N: Đến sòng bạc tại KS Như Minh đánh bạc 02 lần, lần thứ 1 vào ngày cuối tháng 11/2021, mang theo và đánh thua hết 1.200.000đ, lần thứ 2 ngày 03/12/2021, mang theo 2.400.000đ để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của N 2.400.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định N đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 vào ngày cuối tháng 11/2021 sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 2 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt.

16/ Lê Đình S: Cùng với Trần Ngọc T, Trần Phước L và Phan D đến sòng bạc tại KS Như Minh 03 lần, đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 vào khoảng cuối tháng 11/2021, mang theo và đánh thua hết 2.000.000đ, lần thứ 2 ngày 03/12/2021, mang theo 5.000.000đ để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của Đình S 5.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định Đình S đã tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ 1 vào ngày cuối tháng 11/2021 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng và lần thứ 2 sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt.

17/ Phan D: Cùng với Trần Ngọc T, Trần Phước L và Lê Đình S đến sòng bạc tại KS Như Minh đánh bạc 03 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 mang theo và đánh thua hết 2.000.000đ, lần thứ 2 (không nhớ giờ ngày cụ thể) mang theo và

đánh thua hết 2.000.000đ, lần thứ 3 ngày 03/12/2021 mang theo 18.000.000đ để đánh bạc chưa đánh thì bị bắt quả tang, thu giữ của Phan D 18.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định Phan D đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 và lần thứ 2 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và lần thứ 3 sử dụng số tiền 18.000.000 đồng để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt.

18/ Huỳnh Xuân K: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, thông qua đối tượng tên "Đất", K mang theo 20.600.000 đồng đến sòng bạc tại KS Như Minh để đánh bạc, K thua hết 600.000đ thì bị bắt quả tang, thu giữ của K 20.000.000đ.

19/ Nguyễn Duy K là tài xế xe Grab chở Võ Như L, Nguyễn Thanh S đến sòng bạc tại KS Như Minh để đánh bạc. Tại đây, ngày 01/12/2021, K có cho Võ Như L vay 20.000.000đ để đánh bạc với lãi xuất 10%, cả K và L đều đã thừa nhận. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định K đã cho L vay 20.000.000 đồng để đánh bạc Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo: Đặng Công H, Phùng Minh S, Trương Đăng V, Nguyễn Vũ H, Trần Nguyễn Chí P, Hà Văn D, Trương Phi C, Trương Công H phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*". Các bị cáo: Đặng Xuân H, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thanh S, Lê Như Q, Võ Văn N, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Hồ Văn H, Trần Phước L, Trần Ngọc T, Bùi Đức N, Lê Đình S, Phan D, Huỳnh Xuân K và Nguyễn Duy K phạm tội "*Đánh bạc*".

1/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Công H 05 năm 06** tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 30/7/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04 năm 11 tháng 3 ngày tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại bản án số 62/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân đân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **06 năm 05 tháng 03 ngày tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo chấp hành án, ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung Đặng Công H 30.000.000 đồng.

2/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Đăng V 05 năm tù,** được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 22/3/2022 và từ ngày 04/5/2022 đến ngày 29/7/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **04 năm 07 tháng 14 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/02/2023. Phạt bổ sung Trương Đăng V 20.000.000 đồng.

3/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Vũ H 05 năm tù,** được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 04/8/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **04 năm 03 tháng 29 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/01/2023. Phạt bổ sung Nguyễn Vũ H 20.000.000 đồng.

4/ Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Hà Văn D 05 năm tù,** được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 05/8/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **04 năm 03 tháng 28** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2023. Phạt bổ sung Hà Văn D 20.000.000 đồng.

5/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phùng Minh S 04 năm 06** tháng tù, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 22/3/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **04 năm 02 tháng 11 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2023. Phạt bổ sung Phùng Minh S 30.000.000 đồng.

6/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Phi C 03 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/01/2023. Phạt bổ sung Trương Phi C 20.000.000 đồng.

7/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Nguyễn Chí P 03 năm 06 tháng tù,** được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 22/3/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **03 năm 02 tháng 11 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2023. Phạt bổ sung Trần Nguyễn Chí P 20.000.000 đồng.

8/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Công H 03 năm 06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/01/2023. Phạt bổ sung Trương Công H 20.000.000 đồng.

9/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Xuân H 03 năm tù** (được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 13/4/2022); bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02 năm 07 tháng 20 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam thi hành án. Phạt bổ sung Đặng Xuân H 25.000.000 đồng.

10/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Thanh S 03 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/6/2022. Phạt bổ sung Nguyễn Thanh S 20.000.000 đồng.

11/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Võ Văn N 03 năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/01/2023. Phạt bổ sung Võ Văn N 20.000.000 đồng.

12/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn B 03 năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/6/2022. Phạt bổ sung Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng.

13/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Thanh M 03 năm tù** (được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 01/02/2022); bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02 năm 11 tháng 01 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/01/2023. Phạt bổ sung Lê Thanh M 20.000.000 đồng.

14/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Viết D 03 năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Viết D 15.000.000 đồng.

15/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Phước L 03 năm tù.** Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/6/2022. Phạt bổ sung Trần Phước L 15.000.000 đồng.

16/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan Tài D 02 năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thì hành án. Phạt bổ sung Phan Tài D 15.000.000 đồng.

17/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Khắc D 01 năm 06 tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2023. Phạt Nguyễn Khắc D 15.000.000 đồng.

18/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Hồ Văn H 02 năm 06 tháng** tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/02/2023. Phạt bổ sung Hồ Văn H 15.000.000 đồng.

19/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Ngọc T 02 năm 06 tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/01/2023. Phạt bổ sung Trần Ngọc T 15.000.000 đồng.

20/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan D 02 năm 06 tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/7/2022. Phạt bổ sung Phan D 15.000.000 đồng.

21/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Bùi Đức N 02 năm 06 tháng** tù, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 17/6/2022 đến ngày 05/8/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02 năm 5 tháng 11 ngày tù**.

Căn cứ: Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **06** tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 64/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là **02 năm 11 tháng 11 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/02/2023.

Phạt bổ sung Bùi Đức N 15.000.000 đồng.

22/ Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Võ Như L 02 năm 06 tháng tù**, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 01/02/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02 năm 4 tháng 01 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/02/2023. Phạt bổ sung Võ Như L 15.000.000 đồng.

23/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Đình S 03 năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Đình S 15.000.000 đồng.

24/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan Khắc Quang L 02 năm tù**, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 01/02/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **01 năm 10 tháng 01 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/01/2023. Phạt bổ sung Phan Khắc Quang L 15.000.000 đồng.

25/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Huỳnh Xuân K 17 tháng 23 ngày tù** (bằng thời gian tạm giam). Phạt bổ sung Huỳnh Xuân K 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam một tội danh khác.

26/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Như Q 11 tháng 09 ngày tù** (bằng thời gian tạm giam). Phạt bổ sung Lê Như Q 15.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam một tội danh khác.

27/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Duy K **09** tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Duy K 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 09/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-ST đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 25/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà. Nội dung kháng nghị:

- Nguyễn Thanh S có nhân than xấu, đã 03 lần bị Toà án tuyên phạt tổng cộng 6 năm 8 tháng tù, trong đó có 02 lần bị xử phạt về tội đánh bạc và lần gần đây nhất của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 21 tháng tù về tội đánh bạc, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên.

- Nguyễn Văn B cũng có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nhiều lần đánh bạc với số tiền lớn nhưng Toà án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 02 bị cáo mức án 03 năm là nhẹ.

- Bùi Đức N cũng có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Toà án tuyên phạt tổng cộng 7 năm 6 tháng tù, ngày 15/03/2022 bị Toà án nhân dân huyện Hoà Vang xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc thể hiện không ăn năn hối cải nhưng Toà án Sơn Trà áp dụng điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1, khoản 2, Điều 54 Bộ luật hình xử để xử dưới khung hình phạt là không đúng.

- Lê Như Q có hành vi chung tiền với bị cáo Nguyễn Thanh S để đánh bạc, còn cho Đăng Xuân H vay 400.000.000 đồng và Hồ Văn H vay số tiền 150.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Q đồng phạm đánh bạc với số tiền lớn nhưng Toà án Sơn Trà tuyên phạt mức án 11 tháng 9 ngày tù và tuyên trả tự do tại phiên toà là chưa tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Đức N; tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn B và Lê Như Q.

Các bị cáo Đặng Công H, Trương Đăng V, Trương Công H, Lê Thanh M, Nguyễn Thanh S, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Bùi Đức N, Lê Đình S, và Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/6/2023, Nguyễn Viết D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 17/8/2023, bị cáo có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Trương Đăng V, Lê Thanh M, Nguyễn Khắc D xin rút kháng cáo.

- Các bị cáo Đặng Công H, Trương Công H, Nguyễn Thanh S, Lê Như Q, Phan Tài D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Bùi Đức N, Lê Đình

S, và Nguyễn Duy K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã kết luận;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-NHS ngày 17/01/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, và có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ *Về thủ tục*: Các bị cáo Trương Đăng V, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Khắc D rút kháng cáo tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Về Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng nghị nên đảm bảo hợp lệ.

+ *Về nội dung*: đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và tang hình phạt đối với bị cáo Bùi Đức N; tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn B và Lê Như Q như nhận định của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà.

- Nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 30 phút đến 19 giờ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 03/12/2021, tại phòng Meting room tầng 22 khách sạn Như Minh trên đường Phạm Văn Đồng thuộc phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Đặng Công H, Phùng Minh S, Trương Đăng V, Nguyễn Vũ H, Trần Nguyễn Chí P, Hà Văn D, Trương Phi C, Trương Công H đã có hành vi tổ chức cho Đặng Xuân H, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thanh S, Lê Như Q, Võ Văn N, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Hồ Văn H, Trần Phước L, Trần Ngọc T, Bùi Đức N, Lê Đình S, Phan D, Huỳnh Xuân K và Nguyễn Duy Kh đánh bạc dưới hình thức rung bầu cua.

[2] Đặng Công H, Phùng Minh S, Trương Đăng V, Nguyễn Vũ H, Trần Nguyễn Chí P, Hà Văn D, Trương Phi C, Trương Công H bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từng người, từ việc thuê địa điểm, chuẩn bị công cụ, đặc ra quy định người nào cầm cái phải có đủ 50.000.000 đồng trở lên, thu xâu, phục vụ cơm, hướng dẫn lên song bạc và quá trình tổ chức đánh bạc đã thu lợi được số tiền 141.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Tổ chức đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

[3] Cũng trong thời gian nêu trên, trong các ngày khác nhau, Đặng Xuân H, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Thanh S, Võ Văn N, Phan Tài D, Nguyễn Khắc D, Võ Như L, Nguyễn Văn B, Phan Khắc Quang L, Hồ Văn H, Trần Phước L, Trần Ngọc T, Bùi Đức N, Lê Đình S, Phan D, Huỳnh Xuân K trực tiếp tham gia

đánh bạc; mỗi lần đánh bạc, người cầm cái phải có đủ 50.000.000 đồng để và người tham gia đánh bạc đặc cược. Trong đó, trừ Bùi Đức N, Huỳnh Xuân K và Nguyễn Duy K, các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhiều ngày. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "*Đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; phạm tội nhiều lần, trừ bị cáo Bùi Đức N, Huỳnh Xuân K và Nguyễn Duy K.

[4] Trước ngày 03/12/21, Lê Như Q và Nguyễn Duy K có mặt tại sòng bạc nhưng không nhằm mục đích để đánh bạc; Q đi đòi nợ, K lái grab chở Võ Như L đến khách sạn Như Minh; trong các ngày khác nhau, Lê Như Q cho Đặng Xuân H vay 02 lần với tổng số tiền 400.000.000 đồng và cho Hồ Văn H mượn 150.000.000 đồng để đánh bạc; ngày 01/12/2021, Nguyễn Duy K cũng cho Võ Như L vay 20.000.000 đồng để đánh bạc. Lê Như Q và Nguyễn Duy K tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức nên cũng phạm vào tội: "*Đánh bạc*" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Q phạm tội nhiều lần.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó đối với các bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ pháp luật.

[6] Các bị cáo Trương Đăng V, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Khắc D rút kháng cáo tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

[7] Xét về nội dung Quyết định kháng nghị của VKSND quận Sơn Trà về việc không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức N và tăng hình phạt đối với các bị cáo N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn B và Lê Như Q, thì thấy:

[7.1] Ngày 03/12/2021 các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê Như Q không tham gia đánh bạc. S khai tham gia đánh bạc ngày 27/11/2021, và 01 lần chung với Q cầm cái nhưng tại phiên toà sơ thẩm lại khai chưa kịp chung; Q (cả Đặng Xuân H) đều khai trước đây có cho Đặng Xuân H vay tiền 02 lần, lần đầu 150.000.000 (đã trả ngày hôm sau), lần 02 (trước ngày 03/12/20021 khoảng 03 ngày) là 250.000.000 đồng chưa trả và lần khác cho Hồ Văn H mượn 150.000.000 đồng và biết Hồ Văn H, Đặng Xuân H dùng đánh bạc; bị cáo Q không thừa nhận chung tiền tham gia chung tiền với Nguyễn Thanh S đánh bài; bị cáo Đặng Công H khai thấy Nguyễn Thanh S và Lê Như Q chia tiền nhưng không rõ chia tiền gì. Như vậy chưa có căn cứ vững chắc xác định bị cáo Q tham giá đánh bạc cùng với bị cáo Nguyễn Thanh S, mà chỉ xác định bị cáo Q đồng phạm với vai trò giúp sức. Trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và hiện tại Lê Như Q hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *vai trò của bị cáo trong nhóm đánh bạc ở mức độ thứ yếu không bằng các bị cáo khác; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi; đang bị bệnh tâm thần cần được chữa trị, thời gian tạm giam của bị cáo Lê Như Q cũng đủ giáo dục bị cáo đối với hành vi phạm tội của mình*;

áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 11 tháng 09 ngày tù trong khung liền kề nhẹ hơn của Khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự cũng phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Văn B tham gia đánh bạc 2 lần, lần thứ nhất sử dụng số tiền 3.000.000 đồng và thua hết; lần thứ 2 mang theo 33.000.000 đồng nhưng chưa đánh thì bị bắt. Bị cáo Nguyễn Thanh S, ngày 27/11/21 tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng; ngày 03/12/21 đến sòng bạc (không có tiền), chưa đánh thì bị bắt. Lẽ ra các bị cáo cũng được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như các bị cáo khác nhưng do có nhân thân xấu nên Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt mỗi bị cáo 3 năm tù, trong khung hình phạt của điều luật Viện kiểm sát truy tố cũng đúng pháp luật.

[7.3] Bị cáo Bùi Đức N tham gia đánh bạc 2 lần với tổng số tiền 3.600.000 đồng, lần thứ 2 chưa đánh thì bị bắt (ngày 03/12/21). Sau đó vào ngày 15/03/2022 bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc ở huyện Hòa Vang thì bị bắt. Như vậy, lần đánh bạc ngày 15/03/2022 thể hiện không ăn năn hối lỗi và sẽ được đánh giá khi xét xử của vụ án này. Lần phạm tội ngày 03/12/21 và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo Bùi Đức N lớn tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang bị bệnh tim nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù là không nhẹ; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp phạt bổ sung, án phí cũng thể sự ăn năn hối cải, nên giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo cũng phù hợp.

[7.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà về việc không dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đức N và tăng hình phạt đối 04 bị cáo.

[8] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Đặng Công H, Trương Công H, Nguyễn Văn B, Bùi Đức N, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thanh S thì thấy: Các bị cáo phạm tội nhiều lần (trừ bị cáo K) do đó, cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới; gia đình bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Đức N đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, án phí, tuy nhiên xét mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Xét kháng cáo xem giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Phan Tài D, Võ Như L, Phan Khắc Quang L, Lê Đình S:

[9.1] Đối với bị cáo Phan Khắc Quang L tham gia đánh bạc 01 lần vào ngày 03/12/2021, mang theo và sử dụng 20.000.000 đồng để đánh bạc; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nhờ gia đình nộp thay tiền phạt bổ sung, án phí và tại phiên toà vợ bị cáo trình bày có mang theo số tiền 15.200.000 đồng xin ngay tại phiên toà cũng

thể hiện ăn năn hối cải. So với các bị cáo khác thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nghiêm khắc nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng thỏa đáng.

[9.2] Đối với Phan Tài D đã tham gia đánh bạc 3 lần, lần thứ 1 ngày 27/11/2021 (không xác định được số tiền sử dụng), lần thứ 2 (không xác định cụ thể được thời gian) góp 50.000.000 đồng cùng Khắc D để đánh bạc và lần thứ 3 ngày 03/12/2021 sử dụng số tiền 50.000.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Phan Tài D đã có đơn tố giác tội phạm, tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng để làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo khác. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm tù cũng có phần nghiêm khắc; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp phạt bổ sung, án phí, thể hiện ăn năn hối cải, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[9.3] Đối với Võ Như L: đã tham gia đánh bạc 2 lần; ngày 01/12/2021 L vay của Nguyễn Duy K 20.000.00 đồng đánh bạc, ngày 03/12/2021 L sử dụng 11.425.000 đồng để đánh bạc. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với các bị cáo khác; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp phạt bổ sung, án phí, thể hiện ăn năn hối cải, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[9.4] Đối với Lê Đình S tham gia đánh bạc 2 lần; lần thứ 1 vào khoảng cuối tháng 11/2021, mang theo và đánh thua hết 2.000.000đ, lần thứ 2 vào ngày 03/12/2021, mang theo 5.000.000đ để đánh bạc, chưa đánh thì bị bắt. Bị cáo tham gia số tiền đánh bạc ít và so với bị cáo khác về số tiền và mức hình phạt 03 năm tù là nặng; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp phạt bổ sung, án phí, thể hiện ăn năn hối cải, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng phù hợp. Đối với việc bị cáo đang bị điều tra về hành vi đánh bạc sau vụ án này, sẽ được đánh giá tính chất, mức độ và sự ăn năn hối cải khi xét xử vụ án sau.

[10] Về số tiền gia đình các bị cáo và bị cáo nộp phạt bổ sung, án phí, cụ thể: Võ Như L nộp 15.200.000 đồng, Bùi Đức N nộp 10.200.000 đồng, Lê Như Q nộp 15.200.000 đồng, Phan Tài D nộp 15.200.000 đồng, Nguyễn Khắc D nộp 15.200.000 đồng và Lê Đình S nộp 15.200.000, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Các bị cáo Phan Tài D, Võ Như L, Phan Khắc Quang L, Lê Đình S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đặng Công H, Trương Công H, Bùi Đức N, Nguyễn Duy K, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trương Đăng V, Lê Thanh M, Nguyễn Viết D, Nguyễn Khắc D, bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo: Bùi Đức N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn B và Lê Như Q.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Đặng Công H, Trương Công H, Bùi Đức N, Nguyễn Duy K, giữ y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Phan Tài D, Võ Như L, Phan Khắc Quang L, Lê Đình S, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

3/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Công H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 30/7/2022. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại bản án số 62/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân đân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **06** (sáu) **năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo chấp hành án, ngày 02/02/2023.

Phạt bổ sung Đặng Công H 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

4/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Công H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/01/2023. Phạt bổ sung Trương Công H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

5/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Thanh S 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/6/2022. Phạt bổ sung Nguyễn Thanh S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

6/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/6/2022. Phạt bổ sung Nguyễn Văn B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

7/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Bùi Đức N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 17/6/2022 đến ngày 05/8/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **02 (hai) năm 5 (năm) tháng 11 (mười một) ngày tù**.

Căn cứ: Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 64/2022/HSST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là **02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 11 (mười một) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/02/2023.

Phạt bổ sung Bùi Đức N 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

8/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Đình S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Đình S 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

9/ Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Võ Như L 02 (hai) năm tù**, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 01/02/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **01 (một) năm 10 (mười) tháng 01 (một) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 16/02/2023. Phạt bổ sung Võ Như L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

10/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan Tài D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thì hành án. Phạt bổ sung Phan Tài D 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

11/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan Khắc Quang L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, được trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 03/12/2021 đến ngày 01/02/2022). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **01 (một) năm 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/01/2023. Phạt bổ sung Phan Khắc Quang L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

12/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Như Q 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày tù** (bằng thời gian tạm giam). Phạt bổ sung Lê Như Q 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

13/ Căn cứ: điểm b khoản 2; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Duy K 09 (chín) tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Duy K 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

14. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: tiếp tục tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, cụ thể:

- Võ Như L số tiền 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu số 0001309 ngày 29/8/2023.

- Lê Như Q số tiền 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu số 0001267 ngày 01/8/2023.

- Phan Tài D số tiền 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu số 0001270 ngày 04/8/2023.

- Nguyễn Khắc D số tiền 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu số 0001269 ngày 04/8/2023.

- Lê Đình S số tiền 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0001299 và số 0001300 ngày 23/8/2023.

- Bùi Đức N số tiền 10.200.000 (mười triệu hai trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu số 0001308 và số 0001307 ngày 29/8/2023.

(Các Biên lai trên của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng)

15. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Tài D, Võ Như L, Phan Khắc Quang L, Lê Đình S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc các bị cáo Đặng Công H, Trương Công H, Bùi Đức N, Nguyễn Duy K, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

16. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV–Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ THAHS–Công an quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn